

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH NAM ĐỊNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 24/2020/HNGĐ-ST

Ngày 07-9-2020

V/v thay đổi người trực tiếp nuôi con
sau ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Gấm.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Cầm

2. Bà Trần Thị Định.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hải N – Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Trần Hoàng Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 89/2020/TLST - HNGĐ ngày 20-7-2020 về việc “Thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 26-8-2020 giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1991.

Nơi ĐKKHKT: Thôn H, xã V, huyện V, tỉnh Nam Định.

Nơi ở hiện nay: Số nhà B7, P3 tập thể V, phường V, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định; “có mặt”.

2. **Bị đơn:** Ah Vũ Văn N, sinh năm 1988.

Nơi ĐKKHKT và cư trú: Thôn A, xã T, huyện V, tỉnh Nam Định; “có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 17-7-2020, bản tự khai ngày 22-7-2020 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu H trình bày:

Chị và Anh Vũ Văn N được Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định giải quyết ly hôn theo quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 89/2017/QĐST-HNGĐ ngày 31-10-2017. Tại quyết định của Tòa án nhân dân huyện V về phần con chung thì con chung của anh chị là cháu Vũ Dương A, sinh ngày 28-10-2014 giao cho anh N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh. Sau khi ly hôn, chị và anh N thực hiện theo quyết định của Tòa án, cháu A sinh sống cùng anh N và chị thường xuyên qua lại thăm nom con. Anh N được giao nuôi dưỡng cháu A nhưng thực tế anh N phó mặc cho bố mẹ đẻ anh N nuôi cháu, bản thân anh N ham chơi, không quan tâm gì đến con. Từ tháng 4-2018 anh N đồng ý để chị đón cháu Vũ Dương A về nuôi dưỡng vì cháu A còn nhỏ, hay quấy khóc, ông bà không trông nom được, anh N thì bận đi làm không có thời gian chăm con. Chị đón cháu A về nuôi dưỡng và chị đã nuôi dưỡng cháu A từ tháng 4-2018 đến nay. Trong quá trình chị nuôi con, anh N đưa tiền cho chị 02 lần, mỗi lần 600.000 đồng, ngoài ra anh N không mua sắm, đóng góp tiền học cho cháu A. Mặt khác, cháu A bị bệnh về mắt nên phải chữa trị thường xuyên, trong quá trình điều trị mắt cho cháu thì anh N có cùng chị đi mổ mắt cho cháu, sau đó việc thăm khám lại là một mình chị đưa cháu đi. Chi phí mổ mắt cho con thì chị và anh N chia đôi còn lại các chi phí thăm khám định kỳ khác thì chị tự bỏ tiền ra.

Chị nhận thấy trong quá trình nuôi dưỡng cháu A, chị đã đảm bảo chăm sóc cháu tốt nhất, cháu A bị bệnh về mắt và tính cách cháu hiếu động nên việc dạy dỗ cháu cần sự kiên trì, tỉ mỉ. Hiện nay anh N đã lập gia đình riêng, công việc của anh N không ổn định nên chị không yên tâm giao cháu A cho anh N nuôi dưỡng. Vì vậy chị H đề nghị Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con, chị xin được nhận nuôi cháu Vũ Dương A, sinh ngày 28-10-2014. Bản thân chị có đủ điều kiện để nuôi dưỡng con, hiện nay chị đã có nơi ở ổn định và chị đang làm nhân viên tại Phòng khám Răng – hàm – mặt; địa chỉ: số 378 đường Đ, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định với mức thu nhập là 9.000.000đ/tháng, như vậy chị có công việc và thu nhập ổn định nên chị không yêu cầu anh N phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị.

Tại bản tự khai ngày 27-7-2020, trong quá trình làm việc và tại phiên tòa, bị đơn là anh Vũ Văn N trình bày: Sau khi ly hôn với chị H, anh được Tòa án nhân dân huyện V giao cho nuôi dưỡng cháu Vũ Dương A, sinh ngày 28-10-2014. Anh nuôi dưỡng cháu A từ khi ly hôn tháng 10-2017 đến tháng 4-2018. Thời điểm đó cháu A còn nhỏ, nhớ mẹ nên hay quấy khóc, chị H nhiều lần về đề nghị với anh được nuôi con một thời gian vì vậy anh đã đồng ý cho chị H đưa con về nuôi dưỡng từ tháng 4-2018. Thời điểm đó anh và chị H thỏa thuận miệng với nhau khi nào cháu A vào lớp 1 thì chị H đưa cháu về cho anh N nuôi dưỡng. Trong quá trình chị

H nuôi con, anh có đưa cho chị H 2 lần tiền để nuôi con, mỗi lần 600.000 đồng. Khi cháu A học xong mầm non, chuẩn bị vào lớp 1 anh muốn đón con về nuôi dưỡng nhưng chị H không đồng ý và đến thời điểm hiện nay cháu A vẫn do chị H nuôi dưỡng. Cháu A bị bệnh về mắt, trong thời gian cháu ở với chị H, anh cũng đưa cháu đi khám chữa bệnh cùng chị H. Như vậy trong quá trình chị H nuôi dưỡng cháu A anh vẫn quan tâm, chăm sóc con.

Anh vẫn có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng cháu A nên anh không đồng ý thay đổi người trực tiếp nuôi con. Hiện nay anh đã có công việc và thu nhập ổn định, anh đang làm công nhân tại công ty Giấy Đại Khả ở xã M, huyện V nên không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con cùng anh; ngoài ra anh còn có nơi ở ổn định nên anh có đủ điều kiện nuôi dưỡng cháu A. Hiện nay anh đã lập gia đình riêng và đang sinh sống với vợ và con riêng của vợ nhưng vấn đề này không ảnh hưởng đến việc anh nuôi dưỡng cháu Vũ Dương A.

Tại biên bản hòa giải ngày 11-8-2020, anh Vũ Văn N xác định chị H nuôi dưỡng con tốt nên anh đồng ý cho chị H được nuôi dưỡng cháu A và anh tự nguyện cấp dưỡng nuôi con cùng chị H là 1.000.000đ/tháng. Sau đó anh N thay đổi quan điểm, không đồng ý cho chị H nuôi dưỡng cháu A vì lý do anh muốn đón con về chơi nhưng chị H không cho đón và nói khi nào Tòa án giải quyết xong vụ án mới cho anh thực hiện quyền thăm nom con.

Tại biên bản xác minh, thu thập chứng cứ ngày 18-8-2020, Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Nam Định cung cấp: Anh Vũ Văn N có đăng ký hộ khẩu thường trú và sinh sống tại Thôn A, xã T, huyện V, tỉnh Nam Định. Sau khi anh N và chị H ly hôn thì anh N nuôi dưỡng cháu Vũ Dương A, sinh ngày 28-10-2014. Tuy nhiên cháu A sinh sống cùng gia đình anh N đến khoảng tháng 4-2018 thì chị H đón cháu về nuôi dưỡng đến nay; lý do vì sao Tòa án giao cháu A anh N nuôi dưỡng mà sau đó anh N để chị H nuôi thì địa phương không biết. Hiện nay anh N đã lập gia đình riêng và sinh sống cùng vợ và con riêng của vợ. Chị H xin thay đổi quyền nuôi con, địa phương đề nghị Tòa án căn cứ vào quy định của pháp luật để giao con cho người nào nuôi dưỡng phải đảm bảo cho cháu được học tập và phát triển tốt nhất.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng.

- Về yêu cầu khởi kiện của đương sự: Căn cứ vào các Điều 51, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147, 213 Bộ luật dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu,

nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thu H và tuyên giao con chung là cháu Vũ Dương A, sinh ngày 28-10-2014 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi cháu A trưởng thành, có khả năng lao động tự lập được hoặc khi có sự thay đổi khác; Chị H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Viện kiểm sát không có đề nghị gì.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị H không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm; anh N phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh Vũ Văn N có đăng ký hộ khẩu thường trú tại Thôn A, xã T, huyện V, tỉnh Nam Định do đó Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định đã thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Vũ Văn N ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 89/2017/QĐST-HNGĐ ngày 31-10-2017 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định. Tòa án công nhận sự thỏa thuận của chị H, anh N và giao cho anh N trực tiếp nuôi dưỡng cháu Vũ Dương A, sinh ngày 28-10-2014. Chị H có nguyện vọng xin được nhận nuôi cháu Vũ Dương A vì lý do: Mặc dù quyết định của Tòa án giao cháu A cho anh N nuôi dưỡng nhưng chị là người trực tiếp nuôi cháu A từ tháng 4-2018 đến nay; trong quá trình chị nuôi dưỡng cháu A, anh N chỉ đưa tiền cho chị 02 lần, mỗi lần 600.000 đồng, ngoài ra anh N không chăm lo gì về vật chất cho cháu A. Cháu A có bệnh về mắt và tính hiếu động nên cần sự chăm sóc, dạy dỗ tỉ mỉ và kiên trì. Bản thân anh N rất ham chơi, mặt khác hiện nay anh N đã lập gia đình riêng, đang sinh sống cùng vợ và con riêng nên việc chăm sóc cháu A sẽ không được đảm bảo. Anh N không đồng ý cho chị H nuôi con vì lý do anh vẫn có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu A, nếu giao con cho chị H nuôi dưỡng thì chị H sẽ không đảm bảo quyền cho anh được thăm nom con.

Hội đồng xét xử thấy: Sau khi ly hôn, Tòa án giao cháu Vũ Dương A cho anh N chăm sóc, nuôi dưỡng, tuy nhiên anh N chỉ nuôi dưỡng cháu A trong thời gian từ khi ly hôn tháng 10-2017 đến tháng 4-2018, thời gian chị H nuôi dưỡng cháu A là từ tháng 4-2018 đến nay. Như vậy người trực tiếp nuôi con sau ly hôn chủ yếu là chị H. Trong thời gian nuôi dưỡng cháu A, chị H đã đảm bảo được việc ăn, ở, sinh hoạt và học tập của cháu để cháu được phát triển tốt nhất do đó để đảm

bảo về mọi mặt sinh hoạt, chăm sóc sức khỏe và học tập của cháu Vũ Dương A, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn của chị H, giao cháu A cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu A đến khi cháu trưởng thành, có khả năng lao động tự lập được hoặc khi có sự thay đổi theo quy định của pháp luật là phù hợp. Chị H không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của chị Nguyễn Thị Thu H được chấp nhận nên chị H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Anh Vũ Văn N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều Điều 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thu H về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con chung sau khi ly hôn. Giao con chung là cháu Vũ Dương A, sinh ngày 28-10-2014 cho chị H trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi cháu A trưởng thành, có khả năng lao động tự lập được hoặc khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật (cháu A hiện đang ở cùng chị H). Anh N không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị N.

Anh Vũ Văn N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng anh N không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của chị Nguyễn Thị Thu H.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Anh Vũ Văn N phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*).

Chị Nguyễn Thị Thu H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, chị H được trả lại số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số AA/2017/0001993 ngày 20-7-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Nam Định.

3. Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì đương sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận

- Các đương sự;
- TAD tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- UBND xã T;
- Lưu HS,VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thị Gấm